TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 01 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thu Trang; Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 578/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Thanh G, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm C 5, xã S, TP. T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Đoàn Hồng H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm C 5, xã S, TP. T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày như sau:

- *Nguyên đơn chị G trình bày:* Chị và anh Đoàn Hồng H đăng ký kết hôn ngày 08/9/2008 tại UBND xã S, thành phố T trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn

2 vợ chồng sống hạnh phúc cho đến tháng 11/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do chị chuyển công tác xa nhà, thường xuyên đi làm cả ngày, nên buổi trưa không hay về nhà, anh H cho rằng chị lấy lý do để về nhà ngoại, trốn việc nhà dẫn đến hai vợ chồng hay cãi nhau và đánh nhau, anh H hay uống rượu đòi nghỉ việc ... Chị cảm thấy rất áp lực và mệt mỏi, cuộc sống hôn nhân không thể hòa hợp, vợ chồng không thể nói chuyện với nhau, không khí gia đình căng thẳng, các con cũng bị tổn thương do bố mẹ không hạnh phúc, vợ chồng tôi đã ly thân khoảng 03 tháng nay. Nay chị G xác định tình cảm tôi với anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Có hai con là Đoàn Hứa H, sinh ngày 02/04/2009 và Đoàn Hứa Thu T, sinh ngày 10/01/2017, chị đề nghị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- *Về phía bị đơn anh H không phối hợp giải quyết:* Anh H vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Tại các phiên hòa giải nguyên đơn chị G vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn không công nhận quan hệ vợ chồng với anh H. Còn anh H đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vậy, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được để làm căn cứ cho việc giải quyết tiếp vụ án.

- *Tại phiên tòa hôm nay*: Nguyên đơn chị G vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn với anh H và đề nghị được nuôi hai con và không yêu cầu giải quyết quan hệ gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Về phía nguyên đơn chị G chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS; Bị đơn anh H không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS.

- *Về việc giải quyết nội dung vụ án:* Chị G và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ 51; Điều 56, 81,82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Hứa Thị Thanh Gi, cho chị G được ly hôn với anh Đoàn Hồng H.

Về nuôi con chung: Giao hai con Đoàn Hứa H, sinh ngày 02/04/2009 và Đoàn Hứa Thu T, sinh ngày 10/01/2017 cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không xem xét về cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các đương sự tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn tình cảm và đoàn tụ gia đình. Nhưng nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm giải về quyết ly hôn theo pháp luật, còn bị đơn thì không hợp tác để giải quyết. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về ly hôn, do chị Hứa Thị Thanh G có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đoàn Hồng H có địa chỉ: Xóm C 5, xã S, TP. T, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Bị đơn anh H vắng mặt tại phiên tòa và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh H là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh H tự nguyện và đăng ký kết hôn theo luật định, do đó xác định là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị G, anh H hoà thuận với nhau đến tháng 11 năm 2019 thì phát sinh mẫu thuẫn do nhiều nguyên nhân, nguyên nhân chủ yếu là do chị G chuyển công tác đến đơn vị mới xa nhà và thường xuyên đi làm cả ngày dẫn đến những nghi ngờ khác, anh H thì hay uống rượu chửi bới, vợ chồng hay cãi,

đánh nhau ... dẫn đến ly thân nhau một thời gian dài. Toà án đã thụ lý giải quyết vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng nhưng anh H không hợp tác nên phải quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử thấy, về quan hệ hôn nhân giữa các bên đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị G, cho chị G được ly hôn với anh H là phù hợp.

2.2. Về nuôi con chung: Trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con và đề nghị của chị Giang, Hội đồng xét xử giao hai cháu Đoàn Hứa H, sinh ngày 02/04/2009 và Đoàn Hứa Thu T, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Giang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị G không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

2.3. Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, anh H không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.4. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81,82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 24; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hứa Thị Thanh G ly hôn anh Đoàn Hồng H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu: Đoàn Hứa H, sinh ngày 02/04/2009 và Đoàn Hứa Thu T, sinh ngày 10/01/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, anh H không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

5. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Hứa Thị Thanh G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003275 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. T, tỉnh Thái Nguyên.

7. Về quyền kháng cáo: Có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án. Vắng mặt bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP.T;
- CCTHADS TP.T;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã S;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung